

Bản án số **541/2020/HNGĐ - ST**
Ngày: 28 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Xuân Thìn**.

2. Bà **Hoàng Thị An**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 422/2020/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXX ngày 15/9/2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 15, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: Xóm N, thôn K, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Xóm 15, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: Xóm N, thôn K, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh Lưu và chị Thủy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:**

Tôi và chị Đỗ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 17/3/2000. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ tôi tại: Xóm 15, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đến năm 2006 vợ chồng chuyển về sinh sống tại Xóm N, thôn K, xã Nguyên K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Năm 2015, tôi và chị T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do 2 vợ

chồng không cùng quan điểm trong việc kinh doanh dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau. Tôi và chị T đã không còn tình cảm, sau khi mâu thuẫn xảy ra chúng tôi đã ly thân. Tính đến thời điểm khởi kiện chúng tôi đã ly thân được 02 năm. Tôi đã làm đơn ly hôn và đã rút đơn để cả hai bên cải thiện quan hệ tình cảm cùng vợ chồng, nhưng cả 2 không thể thay đổi, tình cảm không thể hàn gắn. Tôi và chị T không thể nói chuyện với nhau. Kể cả khi ly thân chuyện kinh doanh của tôi chị T vẫn tiếp tục gây khó khăn. Tôi đã chuyển ra ở riêng. Việc mâu thuẫn vợ chồng 2 gia đình có biết và đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn chị T.

- **Về con chung:** Tôi và chị T sinh được 03 con chung là Phạm Hào Q, sinh ngày 10/6/2001; Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 18/5/2004 và Phạm Tuấn S, sinh ngày 23/7/2015.

Cháu Q đã thành niên. Hiện nay các cháu đang sống cùng với mẹ. Ly hôn tôi đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cháu S. Tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Quan điểm của Bị đơn** là chị Đỗ Thị T trình bày:

- **Về tình cảm:** Tôi nhất trí với phần trình bày của anh L về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn. Năm 2009 chúng tôi chuyển về sống tại Xóm N, thôn K, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2015, tôi và anh L xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Tôi không có bằng chứng cụ thể, tôi nghe qua người khác kể lại. Quá trình chung sống tôi và anh L có nhiều mâu thuẫn đã từng xảy ra cãi nhau và đánh nhau.

Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Tôi và anh L đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh L, nhưng tôi không đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Tôi và anh L sinh được 03 con chung là Phạm Hào Q, sinh ngày 10/6/2001; Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 18/5/2004; Phạm Tuấn S, sinh ngày 23/7/2015.

Hiện nay, các cháu đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi nhất trí nuôi cả 2 cháu. Anh L đề xuất cấp dưỡng 2 triệu đồng/tháng để nuôi con chung, tôi cũng đồng ý.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn Lưu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn L đối với chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh L và chị T về việc: Giao 02 con chung cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và việc anh Phạm Văn L tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng để nuôi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên dành lại giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 17/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Như vậy hôn nhân giữa anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:** Phần trình bày tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án của anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống và trong cuộc sống hàng ngày. Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T cùng xác nhận là vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai và cùng thừa nhận là tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Phạm Văn L xin ly hôn với chị Đỗ Thị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:**

Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T có 03 con chung là: Phạm Hào Q, sinh ngày 10/6/2001; Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 18/5/2004 và Phạm Tuấn S, sinh ngày 23/7/2015. Cháu Q đã thành niên. Ly hôn anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu S, anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy: Thỏa thuận này của anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, cũng như phù hợp quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

Anh Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng:** Anh Phạm Văn L và Chị Đỗ Thị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác, khi một trong hai bên có yêu cầu.

[5] **Về án phí:** Anh Phạm Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn L.

Anh Phạm Văn L được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T có 03 con chung là Phạm Hào Q, sinh ngày 10/6/2001(đã trưởng thành); Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 18/5/2004 và Phạm Tuấn S, sinh ngày 23/7/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T về việc:

- Giao 02 con chung là: Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 18/5/2004 và Phạm Tuấn S, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

- Anh Phạm Văn L cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng để nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

- Anh Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác, khi một trong hai bên có yêu cầu.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số AA/2018/0016490 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
 - VKSND huyện Đông Anh;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số:01, ngày 17/3/2000;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
 - VKSND huyện Đông Anh;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số:01/2010 ngày 15/7/2010;**
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng